

ĐỀ THI TOÁN LỚP 5 PHẦN 2

Thời gian: **Không giới hạn** | Số câu: **10**

Họ và tên thí sinh: _____
Lớp / Đơn vị: _____

Số báo danh: _____
Ngày thi: _____

1. Tính tổng 258 và 467.

- A. 685
B. 725
C. 705
D. 775

2. 72 chia cho 8 bằng bao nhiêu?

- A. 8
B. 9
C. 10
D. 11

3. Một hình chữ nhật có chiều dài 10 cm và chiều rộng 5 cm. Diện tích của hình chữ nhật là bao nhiêu?

- A. 30 cm²
B. 50 cm²
C. 60 cm²
D. 40 cm²

4. Số nào là số nguyên tố?

- A. 8
B. 9
C. 7
D. 10

5. Tìm số lớn nhất trong các số sau: 23, 45, 67, 12.

- A. 23
B. 45
C. 67
D. 12

6. Tính 15% của 200.

- A. 20
- C. 25

- B. 30
- D. 35

7. Nếu một chiếc bánh có giá 30.000 đồng, thì 5 chiếc bánh sẽ có giá bao nhiêu?

- A. 120.000 đồng
- C. 130.000 đồng

- B. 150.000 đồng
- D. 160.000 đồng

8. Hãy tính $2 + 3 \times 4$.

- A. 20
- C. 16

- B. 14
- D. 18

9. Một chiếc xe chạy với tốc độ 60 km/h. Hỏi sau 2 giờ xe sẽ đi được bao xa?

- A. 100 km
- C. 140 km

- B. 120 km
- D. 130 km

10. Hãy tìm số hạng còn thiếu trong dãy số sau: 2, 4, __, 8.

- A. 5
- C. 7

- B. 6
- D. 4

ĐÁP ÁN

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
B	B	B	C	C	B	B	B	B	B

Gợi ý / Giải thích:

Câu 1: Tổng của 258 và 467 là 725.

Câu 2: 72 chia cho 8 bằng 9.

Câu 3: Diện tích hình chữ nhật = chiều dài x chiều rộng = $10 \times 5 = 50 \text{ cm}^2$.

Câu 4: Số 7 là số nguyên tố vì chỉ có 1 và 7 là 2 ước số.

Câu 5: Số lớn nhất là 67.

Câu 6: 15% của 200 là 30.

Câu 7: Giá của 5 chiếc bánh là 150.000 đồng.

Câu 8: Theo quy tắc ưu tiên, 3×4 trước, kết quả là 12, sau đó cộng 2, tổng là 14.

Câu 9: Quãng đường = tốc độ x thời gian = $60 \times 2 = 120 \text{ km}$.

Câu 10: Số hạng còn thiếu là 6, dãy số tăng dần với khoảng cách 2.